

HỌC VIỆN THÁNH GIUSE - DÒNG TÊN VIỆT NAM

Bộ môn: Thánh Vịnh và Văn Chương Khôn Ngoan

Giáo sư hướng dẫn:

Sr. Võ Diễm Trinh, F.M.A.

NIỀM VINH DỰ CHÂN THỰC

Bài học định hướng về một nền giáo dục chiều sâu

PHÂN TÍCH BẢN VĂN HUẤN CA 10:19-11:6

Học viên thực hiện:

Vinc. Nguyễn Hoàng Vũ, S.J

Email: vinc.nguyenvusj@gmail.com

MỤC LỤC

Dẫn nhập	3
I. Khung cảnh, sức năng động và cấu trúc của bản văn Hc 10:19-11:6	3
1. Khung cảnh của bản văn	3
2. Cấu trúc của bản văn.....	4
3. Sức năng động của bản văn	5
II. Phân tích bản văn Hc 10:19-11:6	5
1. Nguồn gốc của niềm vinh dự chân thực (10:19-25)	5
2. Con đường đi đến niềm vinh dự chân thực (10:26-31).....	7
3. Sự huyền nhiệm của Đức Chúa – thước đo để chân nhận niềm vinh dự chân thực (11:1-6)	9
III. Huấn ca 10:19-11:6 - bài học định hướng về một nền giáo dục chiều sâu	11
1. “Định vị bản thân” – bài học khởi đầu cho sự thành nhân	12
2. “Sống suy tư phản tỉnh” – bài học kiện toàn cho sự thành nhân	13
3. “Biết ngõ ngàng” – Bài học hướng đến đời sống chiều sâu và cái hơn.....	14
Kết Luận	15
TÀI LIỆU THAM KHẢO	15

Dẫn nhập

“Đã mang tiếng ở trong trời đất

Phải có danh gì với núi sông.”

(Trích *Đi Thi Tự Vinh* của nhà thơ Nguyễn Công Trứ)

“Danh dự” hay “niềm vinh dự” là điều mà dường như con người mọi thời đều mong muốn. Đó là lý do vì sao nhà thơ Nguyễn Công Trứ đã mạnh mẽ thể hiện quan điểm của mình trong những vần thơ *Đi Thi Tự Vinh* của ông. Theo nghĩa thông thường, “danh dự” hay “niềm vinh dự” (glory) là biểu hiện của sự kính trọng, sự đánh giá cao mà tập thể hay xã hội dành cho cá nhân hay tập thể được nhìn nhận có công trạng hay có gương sống cao đẹp. Do như một quà tặng đến từ sự ngưỡng mộ của tập thể, nên có thể nói tập thể có vai trò quan trọng trước danh dự hay niềm vinh dự mà một người nhận được. Tuy nhiên, chân lý không phải lúc nào cũng thuộc về số đông. Đó là lý do vì sao mà danh dự hay niềm vinh dự mà con người ngày nay tán tụng đôi khi lại trở nên dị thường. Để tìm hiểu sâu xa nơi ý nghĩa của cái được gọi là “danh dự” hay “niềm vinh dự,” bài viết sẽ nghiên cứu về chủ đề “Niềm Vinh Dự Chân Thực – True Glory” dưới ánh sáng của Huấn Ca 10:19-11:6. Hy vọng bài viết này góp phần nào đó trong việc định hướng nền giáo dục chiều sâu và giúp nền giáo dục ấy tìm ra hướng đi cụ thể hơn.

Với tên đề tài “Niềm Vinh Dự Chân Thực - Bài học định hướng về một nền giáo dục chiều sâu - Phân tích bản văn Hc 10:19-11:6,” bài viết sẽ trình bày ba nội dung chính: trước hết là việc trình bày khái quát về khung cảnh, sức năng động và cấu trúc của bản văn Hc 10:19-11:6; thứ đến là việc phân tích bản văn Hc 10:19-11:6; cuối cùng là rút ra bài học định hướng cho một nền giáo dục chiều sâu từ sứ điệp của Hc 10:10-11:6.

I. Khung cảnh, sức năng động và cấu trúc của bản văn Hc 10:19-11:6

1. Khung cảnh của bản văn

Sách Huấn Ca không có bố cục rõ ràng, vì vậy sách có thể được cấu trúc theo nhiều cách khác nhau. Cha Daniel J. Harrington, S.J, Giáo sư Kinh Thánh Tân Ước và Chủ tịch Khoa Nghiên cứu Thánh Kinh tại Boston College School of Theology and Ministry, đã gợi ý chia sách Huấn Ca thành bảy phần chính: Thứ nhất là nguồn gốc và bản chất của sự khôn ngoan (1:1-4:10); thứ hai là những lợi ích của sự khôn ngoan (4:11-6:17); thứ ba là kỷ luật như con đường dẫn đến sự khôn

ngoan (6:18-14:19), thứ tư là việc tìm kiếm sự khôn ngoan (14:20-23:27), thứ năm là ca ngợi sự khôn ngoan (24:1-38:23), thứ sáu là thương nhân và kinh sư (38:24-43:33) và thứ bảy là vinh quang của Thiên Chúa ở Ít-ra-en (44: 1-51: 30).¹ Trong mỗi phần của sách, có nhiều chủ đề cụ thể được bàn đến, như Hc 10:19-11:6 là một phân đoạn có chủ đề cụ thể là “sự danh dự chân thực.”

Phân đoạn Hc 10:19-11:6 thuộc phần thứ ba của sách. Với chủ đề “niềm vinh dự chân thực,” Hc 10:19-11:6 được đặt trong khung cảnh của phần có những chủ đề bàn về “con đường dẫn đến sự khôn ngoan.” Việc xem Hc 10:19-11:16 như một phân đoạn độc lập thực chất chẳng có một lý chứng rõ ràng. Tuy nhiên, có ba dấu hiệu giúp xác định tính độc lập của phân đoạn. Thứ nhất, Hc 10:19-11:16 được mở đầu bằng những câu hỏi tạo bối cảnh ở 10:19, do trước đó câu khẳng định 10:18 được xem như một lời kết cho phân đoạn trước là Hc 10:6-18 khi đang nói về “tội kiêu ngạo.” Thứ hai, xét về nội dung, toàn bộ Hc 10:19-11:6 thể hiện sự tập trung của nó về đề tài đầu là niềm vinh dự chân thực mà một người đáng được. Thứ ba, khi so sánh hai câu 11:6 và 11:7, điều nhận thấy là giữa chúng có một “độ chênh” về nội dung, tức từ nội dung đang đề cập về niềm vinh dự (đại diện cuối cùng là 10:6), thì ngay sau đó lại chuyển sang nội dung về sự cân nhắc và thận trọng trong lời nói và phán đoán (đại diện đầu tiên là 11:7). Như thế, tuy không có ranh giới rõ ràng, nhưng ba dấu hiệu vừa nói trên có thể giúp xây nên niềm xác tín về tính độc lập cho phân đoạn Hc 10:19-11:6.

2. Cấu trúc của bản văn

Căn cứ vào nội dung sứ điệp, phân đoạn Hc 10:19-11:6 có thể được cấu trúc thành ba điểm lớn. Điểm lớn thứ nhất được xem là nội dung trình bày về nguồn gốc của niềm vinh dự chân thực (10:19-25). Phần này được xây dựng bởi tiến trình: đặt vấn đề [c.19] – trả lời vấn đề [cc.20-22] (câu chốt) – mở rộng vấn đề [cc.23-25]. Điểm lớn thứ hai là nội dung trình bày những yếu tố đưa đến niềm vinh dự chân thực (10:26-31), cụ thể bao gồm: sự chân thành trong công việc và sự khiêm nhu khi phải nghèo túng [c.26], sự cần mẫn làm việc để có của ăn [c.27], sự tự hào khiêm tốn và tự trọng đúng giá trị bản thân [c.28], cuối cùng là những câu hỏi giúp phân tích về tính chân thực của niềm vinh dự nhận được [cc.29-31]. Điểm lớn thứ ba là nội dung về sự huyền nhiệm của Đức Chúa – thước đo để đánh giá niềm vinh dự đích thực của con người (11:1-6). Phần này đưa

¹ Sean P. Kealy, *The Wisdom Books of the Bible: Proverbs, Job, Ecclesiastes, Ben Sira, Wisdom of Solomon: A Survey of the History of Their Interpretation* (New York: The Edwin Mellen Press), 214.

ra một chân lý: đừng vội vàng đánh giá một người qua dáng vẻ bề ngoài [cc.1-4a], bởi công trình của Đức Chúa còn huyền nhiệm đối với con người [c.4b-6].

3. Sức năng động của bản văn

Hc 10:19-11:6 được xây dựng theo thể văn giáo huấn. Tiến trình của bản văn được khởi đi từ việc đặt vấn đề (10:19), qua việc trả lời vấn đề, bản văn đi đến nội dung trọng tâm. Từ nội dung trọng tâm này, những giáo huấn cụ thể bắt đầu được triển khai. Như vậy, với cách trình bày có cao trào, Hc 10:19-11:6 đã tạo nên một dòng chảy sứ điệp đi từ cái chung đến cái cụ thể, từ cái siêu nhiên đến cái tự nhiên, từ cái nền tảng đến lời mời gọi cụ thể trong đời sống hiện thực.

Điểm khởi phát của Hc 10:19-11:6 là “lòng kính sợ Thiên Chúa.” “Lòng kính sợ Thiên Chúa” là điểm nhấn chủ đạo của toàn bộ Kinh Thánh Cựu Ước, cách riêng với các sách văn chương Khôn Ngoan, điểm nhấn này có ý nghĩa như nền tảng cho mọi sứ điệp và giáo huấn mà khối sách muốn trình bày. Hc 10:19-11:6 nằm trong sự năng động của nội dung như thế. Đó là lý do vì sao điều mà Hc 10:19-11:6 trình bày đôi khi lại được nhận thấy đâu đó nơi giáo huấn của các sách văn chương khôn ngoan khác như Thánh Vịnh (x. Tv 111:10), Châm ngôn (x. 1:7, 9:10, 15:33), Giảng Viên (x. Gv 8:12, 12:13), cụ thể “lòng kính sợ Thiên Chúa” là nguồn gốc của mọi khôn ngoan con người.

Từ nền tảng là “lòng kính sợ Thiên Chúa,” qua việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật như câu hỏi tu từ, các biện pháp so sánh để nối kết và diễn giải những kinh nghiệm sống, Hc 10:19-11:6 đã định hình nên cho nó những nội dung giáo huấn cụ thể đầy tính thực tiễn. Chính đây là điều khiến bản văn trở nên ý nghĩa và sâu sắc với độc giả khi tiếp cận với nó.

II. Phân tích bản văn Hc 10:19-11:6

1. Nguồn gốc của niềm vinh dự chân thực (10:19-25)

“Nòi giống nào đáng trọng?”² và “nòi giống nào đáng khinh?”³ (c.19), phân đoạn Hc 10:19-11:6 mở đầu bằng nghệ thuật đặt câu hỏi tạo bối cảnh nhằm gây chú ý cho người tiếp cận và định vị nội dung của sứ điệp. Có thể thấy, hai câu hỏi mở đầu đã vén mở cho người đọc phần nào nội dung bản văn đang hướng đến: “ai đáng trọng,” tức nói về niềm vinh dự. Vậy, nòi giống nào đáng trọng và nòi giống nào đáng khinh? - “Thưa là nòi giống con người.”⁴ Thực chất, câu trả lời “nòi

² KPA: Ấn bản Kinh Thánh 2011 của nhóm CGKPV.

³ KPA: Ấn bản Kinh Thánh 2011 của nhóm CGKPV.

⁴ KPA: Ấn bản Kinh Thánh 2011 của nhóm CGKPV.

giống con người” không cần thiết, bởi con người vốn được biết là loài thụ tạo trí tuệ trời vượt hơn mọi loài (St 1:26-27). Tuy nhiên, có thể hiểu điều tác giả sách Huấn Ca muốn nhắm đến không đơn thuần trả lời cho bằng nhấn mạnh điều đang nói, để từ đó đi đến điều cần nói: “Nòi giống nào đáng trọng? - Thưa những người kính sợ Đức Chúa. Nòi giống nào đáng khinh? - Thưa những kẻ vi phạm các điều răn.”⁵ Như thế, chính “con người” là đối tượng được quan tâm, còn “kính sợ Đức Chúa” hay “vi phạm các điều răn” là phẩm tính định hình một con người cụ thể. Nói gọn lại, với tác giả sách Huấn Ca, người đáng trọng là người biết kính sợ Thiên Chúa; ngược lại, người vi phạm Luật Chúa đáng là kẻ bị khinh chê.

“Thu lãnh thì đáng trọng giữa anh em, còn những ai kính sợ Đức Chúa thì đáng trọng trước mặt Người”⁶ (10:20a). Dưới nhãn quan đức tin, tác giả Huấn Ca coi yếu tố ngoại tại, như hoàn cảnh và địa vị xã hội, chẳng có gì quan trọng; điều quan trọng nơi con người là lòng kính sợ Thiên Chúa. Khi nói về lòng kính sợ Thiên Chúa, Thánh Vịnh gia đã nói rằng: “Kính sợ Chúa là đầu mối khôn ngoan”⁷ (Tv 111, 10), điều này hàm nghĩa lòng kính sợ Thiên Chúa là nguyên tắc và thành tựu của sự khôn ngoan nơi con người (x. Cn 9, 10). Ngay trong phần mở đầu, tác giả Huấn Ca cũng thể hiện cùng một lập trường khi viết: “Lòng kính sợ Đức Chúa là tuyệt đỉnh của khôn ngoan, mang lại bình an và sức khoẻ dồi dào”⁸ (Hc 1, 18). Như vậy, có thể hiểu lòng kính sợ Thiên Chúa khiến một người được xem trọng là bởi vì đó như một lối sống khôn ngoan, một sự khôn ngoan không mang kiểu nhân loại, nhưng là sự khôn ngoan có tính cứu độ và cánh chung. Vì bản chất của đời sống khôn ngoan là yếu tố chính yếu, nên trong nhãn quan của Huấn Ca: “Kẻ giàu, người sang cũng như kẻ nghèo: niềm hãnh diện của tất cả là kính sợ Đức Chúa”⁹ (Hc 10:20b). Tất cả niềm hãnh diện của con người đều xuất phát từ lòng kính sợ Thiên Chúa, vì vậy, chính đời sống kính sợ Thiên Chúa là nguồn gốc cho mọi vinh dự của con người, niềm vinh dự chân thực.

Từ chân lý “niềm hãnh diện của tất cả là kính sợ Đức Chúa,” tác giả Huấn Ca đã đi vào trong thực tế cuộc sống con người với những nhận định: “Khinh dễ một người nghèo thông minh là không phải lẽ, tôn vinh một người tội lỗi là điều chẳng nên. Người làm lớn, nhà lãnh đạo, vị nắm quyền đều được tôn vinh, nhưng không ai trong các vị đó lớn hơn người kính sợ Đức Chúa. Nô bộc mà khôn ngoan thì được cả người tự do (cũng) phục vụ, người hiểu biết thì không lảm bảm

⁵ KPA: Ấn bản Kinh Thánh 2011 của nhóm CGKPV.

⁶ KPA: Ấn bản Kinh Thánh 2011 của nhóm CGKPV.

⁷ KPA: Ấn bản Kinh Thánh 2011 của nhóm CGKPV.

⁸ KPA: Ấn bản Kinh Thánh 2011 của nhóm CGKPV.

⁹ KPA: Ấn bản Kinh Thánh 2011 của nhóm CGKPV.

kêu ca”¹⁰ (10:23-25). Nói tóm lại, cuộc sống của con người dù biểu hiện thế nào, thì không ai lớn hơn người có lòng kính sợ Thiên Chúa, tức không ai lớn hơn người sở hữu sự khôn ngoan, một sự khôn ngoan bắt nguồn từ Thiên Chúa. Với Thiên Chúa, Ngài có quyền tùy ý ban tặng sự khôn ngoan cho những ai Ngài muốn, bởi chính Ngài là Đấng Khôn Ngoan tuyệt hảo. Đây cũng là lý do mà các tác giả Sách Thánh chiêm ngắm Sự Khôn Ngoan Thiên Chúa như nguồn gốc mọi khôn ngoan của con người. Đó là một thực tại thần linh đã hiện hữu từ muôn thuở cho đến muôn đời (Cn 8:22-28, Hc 24:9). Sự khôn ngoan được nhân cách hóa đã có mặt ngay trong cuộc sáng tạo (Cn 8:27-31), tiếp tục hướng dẫn quan phòng lịch sử (Kn 10:1-11), bảo đảm ơn cứu độ cho những ai tiếp đón sự khôn ngoan và cũng chính là Thần Khí của Thiên Chúa (Kn 9:17). Chính sự khôn ngoan kiến tạo nên những bạn hữu của Thiên Chúa (Kn 7:27). Sống mật thiết với khôn ngoan là sống mật thiết với Thiên Chúa.¹¹

Nói tóm lại, lòng kính sợ Thiên Chúa là gốc rễ cho niềm vinh dự đích thực mà con người nhận được. Trước chân lý đức tin này, vấn đề được đặt ra: vậy con người sống “lòng kính sợ Thiên Chúa” như thế nào để có thể đáng nhận được niềm vinh dự chân thực? – Nội dung câu trả lời sẽ là phần trình bày tiếp theo của bài viết.

2. Con đường đi đến niềm vinh dự chân thực (10:26-31)

Lòng kính sợ Thiên Chúa là nguồn gốc cho mọi vinh dự của con người. Vì vậy, để sở hữu niềm vinh dự chân thực, con người cần thực hành lòng “kính sợ Thiên Chúa” cách cụ thể trong đời sống hằng ngày. Tuy nhiên, dường như thực tế lại cho thấy, dù con người, ai cũng mong muốn niềm vinh dự, nhưng chẳng mấy ai hiểu được “cái giá” để có thể nhận được niềm vinh dự chân thực. Con đường đi đến vinh quang đòi hỏi con người phải nỗ lực rèn luyện bản thân theo những chuẩn mực, đây là lý do khiến tác giả Huấn Ca đưa ra những giáo huấn cụ thể qua nhiều khía cạnh của cuộc sống con người.

“Đừng khôn xảo, khi làm công việc của con, cũng đừng sĩ diện, khi con phải nghèo túng”¹² (10:26). Lời giáo huấn ở đây gồm hai vế, vế trước phân biệt với vế sau bởi giới từ “καὶ/cũng.” Vế thứ nhất được hiểu: đừng phô trương khi làm công việc hằng ngày, thay vào đó hãy làm công việc của bạn cách lặng lẽ và thành thạo; còn vế thứ hai: đừng khoe khoang trong lúc túng thiếu, tức

¹⁰ KPA: Ấn bản Kinh Thánh 2011 của nhóm CGKPV.

¹¹ Thái Nguyên, “*Sống Khôn Ngoan*,” truy cập ngày 04/05/2022, <http://www.simonhoadalat.com/giaoducgd/tuduc/60SongKhonNgoan.htm>

¹² KPA: Ấn bản 2011 của nhóm CGKPV.

không đưa ra những tuyên bố ngông cuồng về những gì bạn đã làm.¹³ Hai động từ, “σοφίζου ποιῆσαι/làm ra vẻ khôn ngoan” và “δοξάζου/vênh vang,” cho thấy trong hành động đã chất chứa chủ đích của chủ thể; tuy nhiên với hình thức mệnh lệnh cách “μὴ/đừng,” tác giả Huân Ca muốn khẳng định việc một người nhận được sự vinh danh không do bởi suy tính của người ấy, nhưng “hữu xạ tự nhiên hương.” Chính hành động hay lối sống của một người sẽ cho thấy đâu thực sự là phẩm chất đáng trọng mà người ấy đáng nhận. Do lối sống là yếu tố quyết định, nên tác giả Huân Ca nói tiếp: “làm việc và được đầy đủ dư dật, thì vẫn hơn lang thang khoác lác mà đói ăn”¹⁴ (10:27). Những cặp đối: “người làm việc” - “kẻ lang thang,” “dư dật mọi sự” - “thiếu thốn bánh ăn” giúp người đọc tự nghiệm ra đâu thực là chuẩn mực trong cuộc sống con người. Những cặp đối được móc nối theo quy luật nhân quả, cộng với việc sử dụng phương pháp so sánh hơn, điều này nhằm ngụ ý nói niềm vinh dự chân thực cũng tuân theo nguyên tắc nhân quả, một quy luật nhân quả hướng đến cái hơn, cái Chân – Thiện – Mỹ. Càng sống tốt và sống cho những giá trị cao quý, con người càng được chân nhận trong danh dự và vinh quang.

“Con ơi, hãy tự hào một cách khiêm tốn, và tự trọng đúng với giá trị của con”¹⁵ (10:28). Hồ cách “τέκνον/con ơi” cho thấy cách rõ nét đặc tính giáo huấn của phân đoạn. Khi nói về niềm vinh dự, nét duy nhất có thể nói về nó đó là ở dạng bị động. Tức việc được tôn vinh không do chủ thể lãnh nhận tự đề xướng về mình, nhưng do khách quan tha nhân tự chân nhận phẩm chất đáng trọng của một người qua đời sống chứng tá người ấy tỏ lộ. Tuy nhiên, về góc độ chủ động trong ý nghĩa hiểu biết bản thân, điều tác giả Huân Ca muốn nhắc nhở mỗi người là hãy tin tưởng và tôn trọng bản thân cách khiêm tốn. Đây là điều quan trọng sẽ đánh dấu mọi nỗ lực khởi đầu của một người. Bởi “người phạm tội hại đến bản thân, ai bảo nó là công chính được? Nào ai tôn trọng được kẻ khinh chính mình?”¹⁶ (Hc 10:29). Người không hiểu mình thì sẽ không coi trọng chính mình, người không hiểu chính mình thì cũng không hiểu đâu là điều tốt nhất mà mình cần làm. Điều này đồng nghĩa khẳng định niềm vinh dự chỉ xứng đáng cho những ai hiểu biết bản thân và tôn trọng bản thân cách đúng đắn.

Cuộc sống vốn dĩ không ai giống ai, kẻ giàu sống chung với người nghèo, người tài trí sống chung với người bình dân. Nếu xét cùng một bình diện, lẽ thường người đời dễ coi trọng người

¹³ P. W. Skehan, & A. A. Di Lella, O.F.M., *The Wisdom of Ben Sira: A New Translation with Notes, Introduction and Commentary* (Includes indexes. New Haven; London: Yale University Press., 2008), 231.

¹⁴ KPA: Ấn bản 2011 của nhóm CGKPV.

¹⁵ KPA: Ấn bản 2011 của nhóm CGKPV.

¹⁶ KPA: Ấn bản 2011 của nhóm CGKPV.

giàu hơn người nghèo, người tài trí hơn người bình dân. Vì lý do đó, tác giả Huân Ca liên kết rằng: “Kẻ nghèo được tôn trọng là nhờ sự hiểu biết, người giàu được tôn trọng là vì tài sản của họ”¹⁷ (10:30). Điều tác giả Huân Ca muốn nói ở đây là người nghèo khôn ngoan sẽ tốt hơn so với người giàu thiếu trí tuệ.¹⁸ Thêm vào đó, tác giả còn nói đến một khía cạnh khác: “còn nghèo mà đã được trọng, thì khi giàu sẽ được trọng biết bao? Đang giàu mà đã bị khinh, thì khi nghèo còn bị khinh biết mấy?”¹⁹ (10:31). Lời nhận định này chứa đựng hai ngụ ý: một, như lời mời gọi, niềm vinh dự chân thực luôn dành cho tất cả mọi người; và hai, như một nguyên lý, niềm vinh dự tỷ lệ thuận với sự chênh lệch *giữa* hoàn cảnh/tình trạng của một người *với* những phẩm chất/công trạng mà người ấy nỗ lực sống; tức càng chênh lệch lớn, một người càng cho thấy sự nỗ lực nơi mình, do đó, người ấy đáng được khen ngợi và vinh danh!

Tóm lại, con đường đi đến niềm vinh dự chân thực là điều được ghi nhận từ cái nhìn hậu nghiệm, tức chỉ sau khi đã có thì một người mới nhận ra mình có. Niềm vinh dự đích thực không do sáng kiến hay do nỗ lực chủ quan của một người. Nó không hệ tại ở những giá trị ngoại tại mà một người có. Điều quan trọng là sự khôn ngoan mà người ấy thể hiện trong lối sống tin tưởng vào Thiên Chúa, cách cụ thể như những điều Huân Ca đã chỉ ra: sống chân thành không phô trương khoe khoang, sống hết mình không lười biếng điều ngoa, và biết tôn trọng bản thân cách tự hào khiêm tốn - nói tóm lại là sống khôn ngoan!

Niềm vinh dự chân thực là món quà cao quý đến từ sự chân nhận của con người về nhau. Tuy nhiên, với góc nhìn tri thức luận, liệu con người đủ khách quan để tri nhận đúng về nhau nơi những gì họ thấy? Phần tiếp theo của bài viết sẽ bàn về vấn đề này.

3. Sự huyền nhiệm của Đức Chúa – thước đo để chân nhận niềm vinh dự chân thực (11:1-6)

Như đã nói, niềm vinh dự không dành cho riêng ai, bởi vậy “người hèn mọn mà khôn ngoan vẫn có thể ngẩng đầu, và được ngồi giữa những người làm lớn”²⁰ (11:1). Sự khôn ngoan có sức mạnh khiến một người dù ở bất cứ địa vị nào, cũng đều được mọi người khen ngợi và xem trọng. Đó là góc độ của người được chân nhận. Tuy nhiên, về góc độ người phán đoán, tức người nhìn nhận về người khác, tác giả Huân Ca lại lưu ý rằng: “Đừng khen một người đàn ông vì người ấy

¹⁷ KPA: Ấn bản 2011 của nhóm CGKPV.

¹⁸ P. W. Skehan, & A. A. Di Lella, O.F.M., *The Wisdom of Ben Sira: A New Translation with Notes, Introduction and Commentary*, 232.

¹⁹ KPA: Ấn bản 2011 của nhóm CGKPV.

²⁰ KPA: Ấn bản 2011 của nhóm CGKPV.

đẹp, và đừng gớm ghét ai vì vẻ bên ngoài”²¹ (11:2). Cứ bề ngoài mà đánh giá, đó là sai lầm mà con người thường vấp phải, vì bề ngoài không phản ánh được nội tâm của một người. Nếu tri nhận của con người chỉ có thể nắm bắt được hiện tượng, thậm chí là không hoàn toàn chắc chắn, thì sao con người có thể quả quyết mạnh mẽ cái thuộc về nội tâm, điều vốn dĩ con người chẳng tri nhận được bằng giác quan. Thật sáng suốt và sâu sắc khi tác giả Huấn Ca đưa ra một kinh nghiệm hiện sinh: “Trong các loài có cánh, ong là bé hơn cả, thế mà nó làm ra chất ngọt hảo hạng”²² (11:3). Nếu lấy bề ngoài làm tiêu chí đánh giá, thì ong sao sánh được với những loài to lớn hơn chúng. Tuy nhiên, điều tác giả Huấn Ca muốn nói ở đây không có ý so sánh cho bằng nói về tính huyền nhiệm của từng loài. Mỗi loài đều có thể giới “tự thân”²³ của nó, và con người cũng không nằm ngoài quy luật ấy. Điều con người cần nhận ra là biết khôn ngoan trong mọi phán đoán và nhận định của mình về tha nhân.

Khi nói đến tính huyền nhiệm của một người, điều tự hỏi ai đã cho người ấy sự huyền nhiệm, hay phải chăng người ấy tự cho mình sự huyền nhiệm cá vị? Sách Sáng Thế viết rằng: con người được dựng nên theo hình ảnh của Thiên Chúa (St 1:27), nên câu trả lời chắc chắn chính Thiên Chúa là Đấng đã mặc cho con người sự huyền nhiệm. Thiên Chúa vốn là Đấng Siêu Việt khôn dò thấu, nên “công trình của Đức Chúa thật lạ lùng, nhưng vẫn là bí ẩn đối với phàm nhân”²⁴ (11:4b). Chính vì còn bí ẩn đối với mọi phàm nhân, nên với tư cách là những người được tự do tri nhận, mỗi người cần khiêm tốn trong mọi phán đoán và nhận định của mình về người khác và về thế giới. Điều mà sách Huấn Ca mời gọi mỗi người: “Chớ khoe khoang vì bộ áo bên ngoài, cũng đừng tự cao trong ngày được vinh dự”²⁵ (11:4a). Lời nhắc nhở một lần nữa lặp lại điều đã được 10:26 và 10:28 nói đến: chớ phô diễn và chớ cao ngạo về bản thân, bởi điều làm cho con người đáng trọng không gì hơn là sự khôn ngoan, sự khôn ngoan nằm trong con người chứ không ở ngoài.²⁶

“Nhiều bậc đế vương phải ngồi xuống đất, còn kẻ không ai ngờ lại được mang vương miện. Lắm người quyền thế bị nhục nhã ê chề, và nhiều kẻ cao sang bị nộp vào tay người khác”²⁷ (11:6).

²¹ KPA: Ấn bản 2011 của nhóm CGKPV.

²² KPA: Ấn bản 2011 của nhóm CGKPV.

²³ **Vật Vật tự thân** - được dịch từ thuật ngữ gốc Đức là **Das Ding an sich** - vốn là một cách lập khái niệm của triết gia Immanuel Kant và với nó, ông chỉ đến một *hiện hữu* (*ein Seiendes*) tồn tại không tùy thuộc vào sự kiện là nó được một chủ thể (*Subjekt*) cảm nhận và qua đó, trở thành một đối tượng (*Objekt*) cho chủ thể đó.

²⁴ KPA: Ấn bản 2011 của nhóm CGKPV.

²⁵ KPA: Ấn bản 2011 của nhóm CGKPV.

²⁶ P. W. Skehan, & A. A. Di Lella, O.F.M., *The Wisdom of Ben Sira: A New Translation with Notes, Introduction and Commentary*, 232.

²⁷ KPA: Ấn bản 2011 của nhóm CGKPV.

Sự huyền nhiệm nơi công trình Thiên Chúa là như thế, tức con người không chắc chắn được điều gì, bởi mọi sự đều có thể đổi thay. Chỉ có sự khôn ngoan trong con người, sự khôn ngoan vốn đến từ Thiên Chúa, là bền vững. Vì vậy, con người không thể lấy tiêu chuẩn của mình làm thước đo cho sự thịnh vượng hay vinh quang của mình hay người khác. Chính sự huyền nhiệm của Thiên Chúa và vẻ đẹp của đời sống quy hướng về Ngài là thước đo cho niềm vinh dự chân thực mà một người đáng nhận. Điều con người được mời gọi để sống và sống vinh dự cách chân thực là hãy sống lòng kính sợ Thiên Chúa bằng chính gương sáng, sự dấn thân, sự chân thành và khiêm tốn.

Tóm kết

Niềm vinh dự chân thực là chủ đề của phân đoạn Hc 10:19-11:6. Đây là niềm vinh dự dành cho người khôn ngoan, tức người có đời sống kính sợ Thiên Chúa. Niềm vinh dự chân thực là hồng ân quý giá mà Thiên Chúa dành ban cho người xứng đáng. Nó phản ánh đời sống của người biết quy hướng về Ngài trong mọi hoàn cảnh và mọi trạng huống của cuộc sống. Chính Thiên Chúa là Đấng có quyền trao ban ân sủng, còn con người có vai trò cộng tác trong ân sủng của Ngài. Điều con người được mời gọi là hãy dấn thân hết mình bằng đời sống khôn ngoan, chân thành và khiêm tốn, hầu có thể biến tất cả những ân sủng nhận được trở thành những hoa trái thánh thiện làm đẹp lòng Thiên Chúa và mưu ích cho con người. Chính đời sống “hữu xạ tự nhiên hương” của một người, mà người đời sẽ khen ngợi và vinh danh người ấy. Thiên Chúa cũng sẽ chúc lành và thưởng công cho người sống thánh thiện vì Ngài. “Nòi giống nào đáng trọng? Thừa nòi giống con người. Nòi giống nào đáng trọng? Thừa những người kính sợ Đức Chúa!”

III. Huấn ca 10:19-11:6 - bài học định hướng về một nền giáo dục chiều sâu

Con người sống trong xã hội vẫn thường xem trọng danh dự của bản thân. Tuy nhiên, không phải ai cũng hiểu đâu thực là giá trị mà một người cần hướng đến. Sống trong thời công nghệ phát triển mạnh mẽ, con người dường như đang đánh mất chính mình bởi dư luận của xã hội. Đây chính là lý do khiến xuất hiện nhiều trào lưu dị thường như “thích thì like”²⁸ hay “be like me.”²⁹ Những trào lưu sống ảo khiến con người, đặc biệt trong đó có một bộ phận những người trẻ, dần đánh mất

²⁸ “Thích thì like” là trào lưu được giới trẻ quan tâm trên facebook, liên quan đến việc like vào các hình ảnh status của người đăng. Vấn đề của trào lưu này là những người trẻ rất dễ dàng trong những nút like của họ, điều họ làm thậm chí cho thấy họ là những con người vô tâm và thiếu trách nhiệm.

²⁹ “Be Like Me” là trào lưu được giới trẻ quan tâm và được biết đến như là một trò chơi, một trào lưu trên mạng xã hội Facebook thông qua những tấm ảnh chế, những dòng tâm trạng vui vẻ, đầy hài hước. Tuy nhiên, vấn đề của trào lưu này cũng lại là trách nhiệm và sự chuẩn mực của người thực hiện.

các giá trị chiều sâu, thay vào đó lại chạy tìm các giá trị bề ngoài. Hiện trạng này đang trở nên phức tạp và tạo ra nhiều vấn nạn cho xã hội. Trước giáo huấn sâu sắc của Hc 10:19-11:6, bài viết nhận thấy sứ điệp của bản văn xứng đáng là bài học giúp định hướng giáo dục chiều sâu cho con người ngày nay; cách cụ thể, qua chủ đề “niềm vinh dự chân thực,” ba bài học được rút ra cho một nền giáo dục toàn diện bao gồm:

1. “Định vị bản thân” – bài học khởi đầu cho sự thành nhân

Như tác giả Huấn Ca giáo huấn, “con ơi, hãy tự hào một cách khiêm tốn, và tự trọng đúng với giá trị của con”³⁰ (10:28). Một nền giáo dục chiều sâu trước hết là một nền giáo dục giúp một người nhận thức về bản thân: “tôi là ai?” và “tôi như thế nào?” Sở dĩ là thế vì một người không nhận thức được về mình, thì không biết đâu là điều người ấy cần sống và thể hiện. Đó là lý do nhiều người trẻ hôm nay đang bị mất phương hướng bởi chạy theo sự tán thưởng của dư luận và ngộ nhận lời tán thưởng ấy là vinh dự chân thực mà họ xứng đáng nhận. Hệ quả của việc thiếu nhận thức về bản thân sẽ là việc khiến một người rơi vào sống ảo tưởng, cao ngạo, khoe khoang, khoác lác, và thậm chí lười biếng, sĩ diện (Hc 10:26-27).

Ngoài ra, một nền giáo dục giúp định vị bản thân cũng là nền giáo dục biết chú trọng các giá trị đạo đức con người. Ở Nhật bản, những câu chuyện các em nhỏ chia sẻ thức ăn, hay những câu chuyện về văn hóa xếp hàng dường như đã trở nên nổi tiếng khi nói về con người đất nước mặt trời mọc. Nền giáo dục biết xem trọng các giá trị đạo đức là một nền giáo dục biết dạy dỗ tầm quan trọng và cách thể hiện những giá trị làm người, điều chúng ta vẫn gọi với danh từ “nhân bản.” Không chạy theo thành tích, không chạy theo lợi nhuận, không chạy theo hư danh, nhưng chú trọng các giá trị nhân bản, đó là nền giáo dục chân chính và sâu sắc.

Trước thực trạng con người trong xã hội đang bị mất phương hướng, việc chú trọng giúp định vị bản thân là chiều kích cần thiết cho một nền giáo dục toàn diện. Như tác giả Huấn Ca đã nói, người không biết chính mình thì không biết tôn trọng mình (Hc 10:29), người không biết tôn trọng mình thì không biết tôn trọng người khác, cũng như điều người ấy cần làm cho chính mình và cho người khác. Vì vậy, như một lời gọi mở trước hết, nền giáo dục chiều sâu là một nền giáo dục cần định vị con người trong xã hội đa chiều và phức tạp.

³⁰ KPA: Ấn bản 2011 của nhóm CGKPV.

2. “Sống suy tư phản tỉnh” – bài học kiện toàn cho sự thành nhân

Ngoài thực trạng bị mất phương hướng, con người ngày nay có xu hướng dễ tin nhận những giá trị bên ngoài, đó là lý do khiến nhiều người khá vội vàng trong những phán đoán và nhận định của họ về thế giới, về tha nhân và về chính họ. Nguyên nhân của một đời sống nông cạn và lệch lạc cũng khởi phát từ đó. “Đừng khen một người đàn ông vì người ấy đẹp, và đừng gớm ghét ai vì vẻ bên ngoài”³¹ (Hc 11:2) – Lời nhắc nhở của tác giả sách Huấn Ca như một sự định hướng cho một nền giáo dục giúp con người “sống suy tư phản tỉnh” trong tri nhận của họ về cuộc sống. Một con người sống hiểu biết chính mình, biết khuôn theo các giá trị đạo đức, nhưng lại thiếu đầu óc tư duy phản tỉnh, nơi người ấy không thể nào đi xa hơn được trong sứ mạng thăng tiến chính mình và cho người khác.

Sống suy tư phản tỉnh là lối sống khiêm tốn trong tri nhận của một người về thế giới và về con người. Đó là lối sống của người hiểu biết chính mình, lấy các giá trị đạo đức làm chuẩn và biết “dừng lại” để “chiêm ngắm” những thực tại được ban cho người ấy. Cái mà giác quan con người có thể nghe – ngửi – nếm – thấy chỉ là những tri nhận thuộc thế giới hiện tượng. Sự thật về một thực tại thì vượt trên cả những tri nhận hiện tượng như thế. Giáo dục một người “sống suy tư phản tỉnh” là giúp người ấy sống khả năng tự lập, biết khiêm tốn trong tri nhận, biết so sánh phê bình, biết lý luận logic, và biết lắng nghe học hỏi. Đây là những bài học được đặt nền trên sự nhận thức về bản thân và biết hướng đến một lý tưởng cao đẹp.

“Trong các loài có cánh, ong là bé hơn cả, thế mà nó làm ra chất ngọt hảo hạng”³² (Hc 11:3). Cuộc sống vốn dĩ không đơn thuần chỉ dừng lại ở thế giới hiện tượng, nên không thể nào “xem mặt mà bắt hình dong” về các thực tại. Đó là lý do cần một nền giáo dục giúp định hướng con người sống suy tư phản tỉnh trong tri nhận của họ về cuộc sống. Đây là điều không dễ thực hiện trong xã hội, cách đặc biệt trong xã hội độc tài và chuyên quyền. Bởi điều kiện để thực hành nền giáo dục như thế luôn đòi hỏi mỗi con người phải tôn trọng sự thật, điều mà chúng ta vẫn gọi với danh từ “chân lý!”

³¹ KPA: Ấn bản 2011 của nhóm CGKPV.

³² KPA: Ấn bản 2011 của nhóm CGKPV.

3. “Biết ngõ ngàng” – Bài học hướng đến đời sống chiều sâu và cái hơn

“Chớ khoe khoang vì bộ áo bên ngoài, cũng đừng tự cao trong ngày được vinh dự. Công trình của Đức Chúa thật lạ lùng, nhưng vẫn là bí ẩn đối với phàm nhân”³³ (Hc 11:4). Theo như sách Huấn Ca, nơi cuộc sống con người không chỉ có yếu tố tự nhiên, nhưng còn có yếu tố siêu nhiên, tức nói về Đấng đã tạo ra cái tự nhiên. Cái tự nhiên là cái con người có thể lý giải qua lý trí, nhưng đứng trước cái siêu nhiên, con người không tìm được lời giải thích thỏa đáng, kèm theo đó lại là thái độ ngỡ ngàng đầy chất vấn. “Biết ngỡ ngàng” là thái độ của triết học, nhưng cũng là thái độ của đức tin. Vậy để phát triển một con người toàn diện, thiết nghĩ cần một nền giáo dục biết chú trọng các giá trị siêu nhiên, các giá trị tâm linh.

Nền giáo dục biết chú trọng các giá trị siêu nhiên là nền giáo dục biết tôn trọng các chân lý đức tin của con người. Cụ thể, nền giáo dục ấy không cảm đoán và không loại trừ, nhưng trái lại biết định hướng và phát huy con người theo các giá trị siêu nhiên, điều vốn dĩ thuộc về bản chất và ơn gọi của mỗi người.³⁴ “Thủ lãnh thì đáng trọng giữa anh em, còn những ai kính sợ Đức Chúa thì đáng trọng trước mặt Người” (Hc 10:20), nền tảng đức tin là đó, chính Đấng Siêu Việt là cùng đích tối hậu cho mọi hành vi của con người nơi cuộc sống, và chính Ngài là thước đo để con người có thể lượng định về mình và người khác. Sự khác biệt của những người sống đức tin với những người vô thần là giá trị siêu nhiên. Nếu nhân bản là điểm dừng của những người sống vô thần, thì siêu nhiên lại là điểm hướng đến của những người sống đức tin, mà siêu nhiên thì vượt trên nhân bản. Nhân bản là yếu tố giúp một người sống hướng tha, còn siêu nhiên là yếu tố không chỉ giúp một người sống hướng tha, nhưng hướng Thiên để hướng tha sao cho đúng, hầu quy Thiên chứ không phải quy ngã.

Tóm lại, tự bản tính và do ơn gọi, con người là một hữu thể tôn giáo.³⁵ Vì vậy, một nền giáo dục toàn diện là nền giáo dục không bỏ quên chiều kích vốn thuộc về bản chất con người. Hãy giáo dục khởi từ sự “ngỡ ngàng” của mỗi người, một sự ngỡ ngàng của triết học hay của đức tin, để từ đó giúp mỗi người khám phá ra đâu là lời mời gọi chân thực mà cuộc sống luôn mời gọi!

³³ KPA: Ấn bản 2011 của nhóm CGKPV.

³⁴ Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo số 44.

³⁵ Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo Số 44.

Kết Luận

Qua sứ điệp của Hc 10:19-11:6, một nền giáo dục toàn diện sẽ được hiểu với ba chiều kích cần được đảm bảo: Trước hết, đó là nền giáo dục giúp nhận thức bản thân và lấy các giá trị đạo đức làm chuẩn mực để giáo dục. Thứ đến, nền giáo dục ấy giúp xây dựng lối tư duy chủ động cho người thụ huấn, cụ thể là khả năng phân định và biết tri nhận thực tại nơi chiều sâu bản chất của nó. Cuối cùng, đó là nền giáo dục biết tôn trọng và phát huy các giá trị tâm linh, tức giá trị thiêng liêng thuộc đời sống đức tin (tôn giáo). Ba chiều kích luôn gắn kết chặt chẽ với nhau giúp xây nên một con người toàn diện hội đủ các yếu tố: tri thức, nhân bản và thiêng liêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

P. Kealy, Sean. *The Wisdom Books of the Bible: Proverbs, Job, Ecclesiastes, Ben Sira, Wisdom of Solomon: A Survey of the History of Their Interpretation*, New York: The Edwin Mellen Press.

Skehan, P. W. & Di Lella, A. A., O.F.M. *The Wisdom of Ben Sira: A New Translation with Notes, Introduction and Commentary*. Includes indexes. New Haven; London: Yale University Press., 2008.

The Jerome Biblical Commentary. Edited by Raymond E. Brown, S.S., Joseph A. Fitzmyer, S.J., and Ronald E. Murphy, O.Carm.

Nguyễn. Thái, “*Sống Khôn Ngoan.*” truy cập ngày 04/05/2022.
<http://www.simonhoadalat.com/giaoducgd/tuduc/60SongKhonNgoan.htm>

Kinh Thánh Bản A – Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ.

Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo.